

BÁO CÁO

Về việc kết quả thực hiện một số nội dung trên lĩnh vực giáo dục

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 16/09/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Khảo sát việc thực hiện một số nội dung lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trường THPT Hồ Thị Kỷ báo cáo như sau:

1. Tình hình lớp và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.1. Tình hình lớp và học sinh

Năm học	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Sĩ số bình quân/lớp	HS dân tộc thiểu số	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS khuyết tật, hòa nhập	So sánh biến động so với học sinh NH 2023-2024	Số HS lên lớp, lưu ban, chuyển trường ở các cấp học
2024-2025	83	3672	44.2	303	78	1	Tăng 149	LL: 2482 LB: 22 CT: 56
2025-2026	87	3872	44.5	309	80	1	Tăng 201	LL: 2804 LB: 17 CT: 76

1.2. Thực trạng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	Tổng số cán bộ QL, GV, NV	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn	Số GV, NV thừa so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)	Số GV, NV thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)
2024-2025	169	98,7	Tiếng Anh: 04 (THCS: 02; THPT: 02) Vật lý: 04 (THPT: 04) Sinh học: 02	Ngữ văn: 04 (THCS: 01; THPT: 03) Toán: 01 (THPT: 01) Lịch sử: 05 (THCS: 02; THPT: 03) GDTC: 03 (THCS: 02; THPT: 03)

Năm học	Tổng số cán bộ QL, GV, NV	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn	Số GV, NV thừa so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)	Số GV, NV thiếu so với chỉ tiêu số người làm việc (ở môn nào, vị trí nào)
			(THCS: 02)	01) GDQP: 01 (THPT 01) Địa: 04 (THCS 01; THPT: 03) GDKT&PL: 03 (THCS 01; THPT 02) Tin học: 01 (THPT 01) Âm nhạc: 01 (THPT 01)
2025-2026	169	99,3%	Tiếng Anh: 04 (THCS:02; THPT: 02) Lý: 04 (THPT 04) Sinh: 02 (THCS: 02)	Ngữ văn: 04 (THCS: 01; THPT: 03) Toán: 03 (THCS: 02; THPT: 01) Lịch sử: 05 (THCS: 02; THPT: 03) GDTC: 02 (THCS: 01; THPT: 01) GD ANQP: 02 (THPT: 02) Địa lý: 04 (THCS: 01; THPT: 03) GDKT&PL: 03 (THCS 01; THPT 02) Tin học: 01 (THPT 01) Âm nhạc: 01 (THPT 01)

- Đánh giá về năng lực chuyên môn, khả năng đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, mức độ sẵn sàng triển khai chương trình, SGK mới và mức độ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy:

+ Phần lớn đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hiện hành; 100% GV đã tham gia các lớp bồi dưỡng về chương trình, sách giáo khoa mới do Sở, Phòng tổ chức.

+ Mức độ sẵn sàng triển khai chương trình và SGK mới: 100% giáo viên đáp ứng việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa 2018. Nhà trường đã truyền truyền, thông tin đến tất cả phụ huynh, học sinh về mục tiêu, nội dung chương trình mới. Trường đã tổ chức cho toàn thể đội ngũ giáo viên nghiên cứu các bộ sách, mục tiêu, nội dung chương trình trước khi bước vào năm học mới thực hiện ở lớp 6, 10.

+ Ứng dụng CNTT: Khoảng 90 đến 95% tiết dạy có sử dụng thiết bị hỗ trợ (TV, slide, tài liệu số). Trường có 6 phòng máy tính (128 máy), 2 phòng học tiếng Anh; mạng

internet điểm truy cập tại phòng máy và văn phòng; hạ tầng wifi phủ sóng toàn bộ khuôn viên.

+ Trường từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy, trong các loại hồ sơ, học bạ điện tử, sử dụng trí tuệ nhân tạo, AI trong các bài giảng.

+ Tuy nhiên năm đầu triển khai chương trình lớp 6 việc dạy các môn Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội giáo viên còn hạn chế về phương pháp tích hợp và thiết kế bài học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh. Vì giáo viên chưa được bồi dưỡng, chưa được đào tạo dạy tích hợp tổ hợp môn.

- Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, giải pháp khắc phục hạn chế chuyên môn:

+ Trong năm học 2024-2025, nhà trường tổ chức cho toàn bộ giáo viên tham gia 100% bồi dưỡng chuyên môn do Sở, Bộ tổ chức.

+ Đề xuất tiếp tục tăng cường tập huấn về phương pháp dạy học tích hợp, đánh giá theo năng lực và ứng dụng CNTT.

- Việc thực hiện chế độ chính sách, lương, phụ cấp, chế độ ưu đãi đối với giáo viên (nhất là vùng khó khăn); đời sống, tâm tư, nguyện vọng đội ngũ:

+ Chế độ chính sách cơ bản được thực hiện theo quy định; song giáo viên mong muốn tăng cường các phụ cấp thâm niên, chế độ hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy. Một bộ phận cán bộ giảng dạy bày tỏ nguyện vọng được tuyển dụng chính thức đối với số GV hợp đồng.

- Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong kiện toàn đội ngũ, sắp xếp, tuyển dụng:

+ Thuận lợi: Nhà trường có mức tín nhiệm tốt trong cộng đồng; nguồn HS ổn định; sự quan tâm của phụ huynh.

+ Khó khăn:, một số môn khó tuyển GV (Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh), thủ tục tuyển dụng còn chậm, áp lực biên chế.

2. Việc thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục ngoài học phí

Trường THPT Hồ Thị Kỷ không tổ chức học bán trú; do đó không phát sinh các khoản thu liên quan tới ăn ở, bán trú. Các khoản thu khác (nếu có) được thực hiện theo quy định của Sở và UBND tỉnh; nhà trường đã công khai và minh bạch nguồn thu, chi (nếu phát sinh các khoản tự nguyện phục vụ hoạt động chuyên môn hoặc phục vụ HS học tập).

3. Trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

- Cơ sở vật chất:

Số phòng học 50 phòng (Trong đó có 5 phòng học bán kiên cố). Diện tích bình quân phòng học là 48m²

Phòng làm việc:

- + Phòng Hiệu trưởng: 01
- + Phòng phó Hiệu trưởng: 02
- + Phòng Công đoàn: 01
- + Phòng Đoàn đội: 01
- + Phòng y tế: 01
- + Phòng Đảng bộ: 01
- + Phòng thư viện: 01
- + Phòng lưu trữ hồ sơ: 01
- + Văn phòng: 01
- + Phòng kế toán: 01 (Chung phòng văn phòng)
- + Phòng truyền thống: 01
- + Hội trường: 01 (Phòng họp trực tuyến)
- + Phòng HĐSP: 01.
- + Phòng tư vấn học đường: 01
- + Phòng chuyên môn: 01
- + Phòng bảo vệ : 02

Các phòng họp tổ + bồi dưỡng HS giỏi

- + Vật lý: 01
- + Văn : 01
- + Hóa, sinh, CN : 01
- + Toán: 01
- + ATMQ: 01
- + Sử: 01
- + Địa: 01

Còn lại BDHSG các môn khác sử dụng các phòng học (buổi chiều).

- Trang thiết bị dạy học: Mức độ trang thiết bị tối thiểu theo danh mục Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tình trạng sử dụng, bảo quản, khó khăn khi dạy các môn tích hợp, trải nghiệm,...

Tin học: 6 phòng (128 máy).

Ngoại ngữ: 2 phòng (82 máy)

Tổng: 210 máy

Thư viện: 1 phòng. Có: 35.823 quyển

Khu vệ sinh: Giáo viên: 01 khu; Học sinh: 07 khu.

Thiết bị dạy học: trang bị 50 ti vi cho 50 phòng học chính khóa, đèn, quạt... Tất cả đang sử dụng. Và bộ thiết bị đồ dùng lớp 6 được cấp.

Bàn ghế học sinh:

Bàn HS: 1.139 bộ. So với lượng học sinh và số phòng học thì hiện tại còn thiếu 131 bộ nhưng vừa qua đã nhận 184 bộ bàn ghế cũ của trường DTNT (Trong đó có 153 bộ còn sử dụng được và 31 bộ đã hư hỏng không sử dụng được).

Bàn GV: 50 bộ (Trong đó có 10 bộ đã hư hỏng).

Như vậy, 50 phòng học trang bị bàn ghế đầy đủ. Tuy nhiên trong đó có 1 số phòng bàn ghế cũ sử dụng nhiều năm nên không còn đủ tiêu chuẩn..

Đường truyền Internet phục vụ đầy đủ, tốt cho các dãy học học và khu hiệu bộ.

- Cấp thẩm quyền đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cấp thẩm quyền đầu tư, sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất trường lớp phục vụ dạy học. Các khoản sửa chữa nhỏ thường xuyên do nhà trường thực hiện.

- Triển khai sửa chữa, xây dựng nhà vệ sinh trường học theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Khuôn viên nhà trường không đủ tiêu chuẩn xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tổ chức học 2 buổi/ngày: Trường không đủ phòng học và cơ sở vật chất để thực hiện việc dạy 2 buổi/ ngày.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị (tạm tính):

 - + Tổng kinh phí nhà nước cấp trong năm học 2024-2025 (tạm tính): 32 tỷ đồng.

 - + Tổng số tiền chi trong năm học (tạm tính): 32 tỷ đồng.

Đánh giá: Kinh phí cơ bản đảm bảo cho hoạt động thường xuyên; tuy nhiên để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng cần nguồn bổ sung từ ngân sách địa phương hoặc vốn dự án.

4. Việc triển khai thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 về dạy thêm, học thêm

- Việc quán triệt và tuyên truyền văn bản: Nhà trường đã phổ biến Thông tư 29 tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh thông qua hội nghị phụ huynh, sinh hoạt chuyên môn và các buổi họp tập thể.

- Kết quả triển khai dạy thêm, học thêm năm học 2024-2025 và phương hướng 2025-2026:

 - + Năm học 2024-2025: Nhà trường thực hiện dạy thêm trong phạm vi cho phép, chủ yếu là các lớp ôn tập môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh do giáo viên nhà trường đảm nhiệm; số lớp dạy thêm quản lý chặt chẽ, thu ít, theo quy định (tự nguyện của phụ huynh). Học kỳ I chỉ tổ chức dạy ôn thi tốt nghiệp cho học sinh Khối 12, sang Học kỳ II khi thông tư 29 có hiệu lực thì trường dạy ôn thi không thu tiền. Dạy bồi dưỡng học sinh giỏi không thu tiền, dạy cho học sinh chưa đạt cũng không thu tiền. Yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm theo quy định của Thông tư 29. (câu lạc bộ học tập, học phụ đạo miễn phí cho HS khó khăn).

- Nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm: trước khi TT 29 có hiệu lực thì trường thực hiện chi theo quy định.

 - + Phương hướng 2025-2026: Tiếp tục thực hiện nghiêm Thông tư 29; Trường chỉ tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi và trả tiền thêm hình thức khoán sau khi trừ vào tiết tiêu chuẩn nếu thiếu. Riêng lớp học sinh chưa đạt theo yêu cầu sang Học kỳ II mới thực hiện và cũng theo hình thức khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ. Khối 12 việc tổ

chức ôn thi sẽ tổ chức ở Học kỳ II cũng không thu tiền tính vào tiết thừa giờ giáo viên nếu có.

- Đánh giá nhận thức và mức độ đồng thuận:

+ Có phụ huynh đồng thuận vì giảm bớt áp lực cho học sinh nhưng cũng có phụ huynh mong muốn nhu cầu ôn luyện cho con có thêm kiến thức nâng cao hoặc hỗ trợ kiến thức còn yếu và nếu dạy thêm trong trường thì nhà trường sẽ quản lý, mức phí thấp.

- Khó khăn, bất cập:

+ Trường không quản lý được và không có chức năng việc kiểm tra dạy thêm bên ngoài ở các trung tâm đồng thời khó kiểm soát chất lượng dạy thêm bên ngoài nhà trường.

- Phương hướng, giải pháp:

+ Siết chặt việc đăng ký, quản lý dạy thêm theo Thông tư 29; khuyến khích hoạt động trợ giúp học tập trong nhà trường; tăng cường truyền thông tới phụ huynh về việc dạy thêm trái quy định.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được:

- Duy trì ổn định sĩ số và chất lượng của giáo dục nhà trường ngày càng mang tính bền vững và phát triển.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn phù hợp; tỷ lệ trên chuẩn, đạt chuẩn cao.

- Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học; sử dụng trang thiết bị đã được đầu tư nâng cấp.

5.2. Khó khăn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân:

5.2.1. Khó khăn, hạn chế:

- Việc tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy môn Giáo dục thể chất, môn Giáo dục quốc phòng chưa thật sự tốt theo mong muốn

- Trang thiết bị thực hành, phòng thí nghiệm chưa đáp ứng trong việc triển khai chương trình mới.

- Thiếu giáo viên theo định mức nên dẫn đến khó khăn về kinh phí trả thừa giờ. Cụ thể số lượng người được giao: 169 (kinh phí tự chủ trả 08 người); khi đó định mức theo quy định: THCS: 47 lớp x 1,9 = 89; THPT: 40 x 2,25 = 90; Lãnh đạo: 3; Văn phòng: 5. Tính tổng: 187 người theo định mức/169 số lượng được giao dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Cơ sở vật chất xây dựng từ năm 1995 tiếp nhận năm 1997 đến nay đã xuống cấp.

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

5.2.2. Bất cập:

- Số lượng người được giao so với các trường chưa đáp ứng với quy mô của trường.
- Sự đầu tư sửa chữa rất ít do có Đề án di dời.

5.2.3. Nguyên nhân

- Do trường có tên trong Đề án di dời sang điểm mới nên ít đầu tư.
- Khuôn viên trường chưa đáp ứng nên ảnh hưởng đến các hoạt động dạy và học.
- Nhu cầu học tại trường ngày càng tăng.

5.3. Kiến nghị, đề xuất (nêu rõ đơn vị nhận):

1. UBND tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường, sớm thực hiện Đề án di dời nhà trường.

2. Kiến nghị Sở GD-ĐT Cà Mau xem xét phân bổ thêm số lượng người được giao so với quy mô số học sinh, số lớp của trường; tham mưu với cấp trên đầu tư cơ sở vật chất (xây dựng từ năm 1995 đến nay) để nâng cấp phòng học, trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho chương trình 2018 (hiện chỉ mới được trang bị lớp 6) và bổ sung thiết bị CNTT (laptop/tablet, máy tính bàn) để phục vụ dạy học. Sở GD-ĐT Cà Mau sớm có Kế hoạch tuyển dụng viên chức hàng năm (đầu tháng 8).

3. Kiến nghị UBND phường An Xuyên hỗ trợ lực lượng công an khi học sinh tan trường để bảo đảm an toàn cho học sinh và nghiêm cấm những người bán hàng trước cổng trường.

4. Với Sở Y tế chỉ đạo về việc an toàn thực phẩm đối với những người mua bán thức ăn lề đường trước cổng trường, bên lề đường đối diện với cổng trường Nguyễn Hữu Lễ.

Trên đây là báo cáo của Trường THPT Hồ Thị Kỷ.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Châu Văn Tuy